

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết
2. Ông Lê Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Thị Thu Th

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/10/1984, nơi sinh: TP Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Tổ 89 phường A, quận B, TP Đà Nẵng;

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 07/12;

Con ông Bùi Quang T (Sinh năm: 1959) và bà Lộc Thị H (sinh năm: 1962), gia đình có 06 chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình, có 03 con (con lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm: 2012);

Tiền sự, Tiền án: Chưa;

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Diễm T.

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 16/4/1992, nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Long;

Hộ khẩu thường trú: Ấp khu phố, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang;

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm tóc;

Trình độ học vấn: Lớp 11/12;
Con ông Nguyễn Văn M (*Sinh năm: 1965*) và bà Nguyễn Thị Ngọc D (*sinh năm: 1968*), gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình;
Tiền sự, Tiền án: Chưa;
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc Ch.

Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 10/9/1988, nơi sinh: TP Đà Nẵng;
Hộ khẩu thường trú: Tổ 43, phường M, quận N, TP Đà Nẵng;
Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Nhân viên;
Trình độ học vấn: Lớp 08/12;

Con ông Nguyễn Ngọc B (*Sinh năm: 1957*) và bà Lê Thị M (*Sinh năm: 1964*), gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình, có vợ: Lê Thị Bích Ph (*Sinh năm: 1989*) và 01 con Nguyễn Hoàng Anh Th (*Sinh năm: 2011*);

Tiền sự, Tiền án: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị M, sinh năm 1964, trú tại: Tổ 43, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị Y, sinh năm 1967, trú tại: Thôn K, xã T, thị xã L, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/02/2020 Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch ngồi uống cà phê trên đường Kinh Dương Vương, TP Đà Nẵng (*không rõ địa chỉ cụ thể*). Tại đây, Th rủ Tr và Ch góp tiền mua ma túy đá sử dụng thì cả hai đồng ý và thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng, tổng số tiền góp được là 600.000 đồng (*trong đó 500.000 đồng để mua ma túy và 100.000 đồng để trả tiền thuê phòng sử dụng ma túy*). Th điện thoại liên lạc nhờ một người tên Cu mua giúp 500.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 75G1-236.24 chở Th và Tr đến thuê phòng 11 và 12 nhà trọ 999 số 1443 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng do bà Tô Thị Ngọc Trâm làm quản lý để ở và sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, Cu điện thoại cho Th đến gần cầu Phú Lộc, TP Đà Nẵng để lấy ma túy, Tr mượn xe mô tô của Ch chở Th đến điểm hẹn. Đến nơi Th đưa người tên Cu 500.000 đồng và lấy một gói ma túy đá để trong 01 hộp nhựa màu xanh và một nỏ thủy tinh cất giấu trong người rồi Th, Tr quay về phòng số 12 nhà trọ 999; Th, Tr cùng Ch lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh và cả ba người cùng sử dụng, số ma túy còn lại Th để trong gói nylon bên trong chiếc hộp nhựa màu xanh để trên bàn. Đến khoảng 01

giờ ngày 18/02/2020, Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng kiểm tra, bắt quả tang Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nylon kích thước 03x05 cm chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu G.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Oppo vỏ trước màu trắng, phía sau hồng, số IMEI1:862646035606273, IMEI2:862646035606265.

- 02 ống hút thủy tinh; 01 ống hút dài khoảng 40 cm được gắn trên nắp chai nhựa; 03 bật lửa; 01 hộp nhựa màu xanh dài 16x07 cm.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Seri1: 355840093144939, số Seri 2:355840098144934 gắn sim số 0905157577.

- 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng vỏ sau màu xanh, số IMEI1:356646103678280/01, IMEI2:356647103678288/01 gắn sim số 0935388502.

- 01 điện thoại di động Nokia cảm ứng màu đen số IMEI1:356038081386328, IMEI2:356038081906323 gắn sim số 0775492709.

- 01 chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ, đen, biển số: 75G1-236.24, số khung: RLCS5C6J0GY205286, số máy 5C6J-205284.

* Tại Bản kết luận giám định số 50/GĐ-MT ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể G: 0,122 gam.

Qua thử nước tiểu Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch dương tính với ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSTK ngày 01/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu Th mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ch mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật ma túy hoàn trả sáu giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 50/GĐ-MT ngày 21/02/2020 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 02 ống hút thủy tinh; 01 ống hút dài khoảng 40 cm được gắn trên nắp chai nhựa; 03 bật lửa; 01 hộp nhựa màu xanh dài 16x07 cm dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Seri1: 355840093144939, số Seri 2:355840098144934 gắn sim số 0905157577 của bị cáo Bùi Thị Thu Th.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Thu Th 01 điện thoại Oppo vỏ trước màu trắng, phía sau hồng, số IMEI1:862646035606273, IMEI2:862646035606265 nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng vỏ sau màu xanh, số IMEI1:356646103678280/01, IMEI2:356647103678288/01 gắn sim số 0935388502 nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Ch 01 điện thoại di động Nokia cảm ứng màu đen số IMEI1:356038081386328, IMEI2:356038081906323 gắn sim số 0775492709 nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được

có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17/02/2020 các bị cáo Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch ngồi uống cà phê trên đường Kinh Dương Vương, TP Đà Nẵng thì bị cáo Th rủ các bị cáo Tr và Ch sử dụng ma túy đá thì cả hai bị cáo đồng ý và thống nhất mỗi bị cáo góp 200.000đ để bị cáo Th đi mua ma túy. Sau đó, bị cáo Tr chở bị cáo Th lấy ma túy và đưa cho Cu 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo Th và Tr về phòng số 12 nhà trọ 999, số 1443 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng cùng với bị cáo Ch lấy một ít ma túy để trên nỏ thủy tinh ra sử dụng, số còn lại bị cáo Th để trong bao nylon đựng trong chiếc hộp nhựa màu xanh để trên bàn. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/02/2020, Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng kiểm tra, bắt quả tang các bị cáo Th, Tr và Ch đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích cùng nhau sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 50/GĐ-MT ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể G: 0,122 gam.

Do đó, hành vi trên của các bị cáo Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam .*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 80/CT-VKSTK ngày 01/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Là những thanh niên có sức khỏe và có khả năng lao động bình thường, lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện nhưng lại sớm đi vào con đường phạm tội, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Th rủ bị cáo Tr và bị cáo Ch góp tiền mua ma túy đá sử dụng thì cả hai đồng ý và thống nhất mỗi người góp 200.000đ, tổng số tiền góp được là 600.000đ (trong đó 500.000 đồng để mua ma túy và 100.000 đồng để trả tiền thuê phòng sử dụng ma túy). Bị cáo Th điện thoại liên lạc nhờ một người tên Cu mua giúp 500.000đ ma túy đá thì người này đồng ý. Sau khi có ma túy, bị cáo Th lấy một gói ma túy đá để trong 01 hộp nhựa màu xanh và một nỏ thủy tinh cất giấu trong người rồi bị cáo Th, Tr quay về phòng số 12 nhà trọ 999. Tại đây, các bị cáo Th, Tr cùng Ch lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh và cả ba người cùng sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo Th để trong gói nylon bên trong chiếc hộp nhựa màu xanh để trên bàn thì bị Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê kiểm tra bắt quả tang các bị cáo Th, Tr và Ch về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật

tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và xâm phạm sức khỏe cũng như sự phát triển bình thường giống nòi của dân tộc, đã làm cho một bộ phận thanh thiếu niên suy đồi phẩm chất, lối sống. Đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn, bởi đó là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Ch tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:*

Đối với bị cáo Bùi Thị Thu Th là người khởi xướng rủ rê các bị cáo Tr và Ch mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo đóng vai trò Ch trong vụ án, quá trình thực hiện tội phạm rất tích cực. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Th phải cao hơn so với đồng bọn là thỏa đáng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch sau khi nghe bị cáo Th rủ thì thống nhất là mua ma túy về cùng sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Thị Thu Th hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 03 con nhỏ và bị cáo Ch có cha ruột tham gia Đoàn 556 thuộc Quân khu 5 – cấp bậc Chuẩn úy chuyên nghiệp nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo Th và Ch.

Đối với các bị cáo Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người tên Cu mua giúp ma túy cho bị cáo Bùi Thị Thu Th nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sáu giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 50/GĐ-MT ngày 21/02/2020, có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Hội đồng xét xử thấy đây là vật cấm

lưu hành nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 ống hút thủy tinh; 01 ống hút dài khoảng 40 cm được gắn trên nắp chai nhựa; 03 bật lửa; 01 hộp nhựa màu xanh dài 16x07 cm dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Oppo vỏ trước màu trắng, phía sau hồng, số IMEI1:862646035606273, IMEI2:862646035606265 là tài sản của bị cáo Th sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Seri1: 355840093144939, số Seri 2:355840098144934 gắn sim số 0905157577, bị cáo Bùi Thị Thu Th sử dụng liên lạc để mua trái phép chất ma túy nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng vỏ sau màu xanh, số IMEI1:356646103678280/01, IMEI2:356647103678288/01 gắn sim số 0935388502 là tài sản của bị cáo Tr sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia cảm ứng màu đen số IMEI1:356038081386328, IMEI2:356038081906323 gắn sim số 0775492709 là tài sản của bị cáo Ch sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đối với xe mô tô Sirius màu đỏ, đen, biển số 75G1-236.24, số khung:C6J0GY205286, số máy: 5C6J205284, đứng tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe là Trần Thị Y (*Sinh năm:1967, trú: xã T, thị xã L, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*). Vào tháng 8 năm 2018, chị Y bán xe mô tô trên cho chị Lê Thị M (*Sinh năm:1964, trú: Tổ 43, phường M, quận N, TP Đà Nẵng*) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 17/02/2020 chị M cho con ruột là Nguyễn Ngọc Ch mượn xe trên làm phương tiện đi lại nhưng không biết Ch sử dụng để vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bà Lê Thị M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Án phí HSST: Các bị cáo Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Thu Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2020.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2020.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2020.

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật ma túy hoàn trả sáu giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 50/GĐ-MT ngày 21/02/2020 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 02 ống hút thủy tinh; 01 ống hút dài khoảng 40 cm được gắn trên nắp chai nhựa; 03 bật lửa; 01 hộp nhựa màu xanh dài 16x07 cm dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Seri1: 355840093144939, số Seri 2: 355840098144934 gắn sim số 0905157577 của bị cáo Bùi Thị Thu Th.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Thu Th 01 điện thoại Oppo vỏ trước màu trắng, phía sau hồng, số IMEI1: 862646035606273, IMEI2: 862646035606265 nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Diễm T 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng vỏ sau màu xanh, số IMEI1: 356646103678280/01, IMEI2: 356647103678288/01 gắn sim số 0935388502 nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Ch 01 điện thoại di động Nokia cảm ứng màu đen số IMEI1: 356038081386328, IMEI2: 356038081906323 gắn sim số 0775492709 nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2020).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bùi Thị Thu Th, Nguyễn Thị Diễm T và Nguyễn Ngọc Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân